

- Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì, đọc tụng, rỏ ráo thông đạt, như lý tư duy, rộng vì người nói, phân biệt khai thị, khiến họ dễ hiểu, tức là thọ trì sở chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì, đọc tụng, rỏ ráo thông đạt, như lý tư duy, rộng vì người nói, phân biệt khai thị, khiến họ dễ hiểu, tức là nhiếp thọ sở chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào hiện ở chỗ ta, muốn dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan bảo cái, kỹ nhạc đèn đuốc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề biếng trễ, thì nên đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thọ trì, đọc tụng, rỏ ráo thông đạt, như lý tư duy, vì người rộng nói, phân biệt khai thị, khiến họ dễ hiểu, hoặc lại sao chép, dùng các báu trang nghiêm, thường dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan bảo cái, kỹ nhạc đèn đuốc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không được biếng trễ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tức là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Ta, cũng là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở mười phương thế giới, hiện đang thuyết pháp và chư Phật quá khứ, vị lai.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe nói kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thâm tâm tín thọ cung kính ưa thích, tức là tín thọ cung kính ưa thích chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ! Nếu ông mến thích Ta, chẳng bỏ Ta, thì cũng nên mến thích, chẳng nên bỏ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến một câu chớ để quên mất.

Này Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tuy có vô lượng, nhưng nói tóm lại thì như Ta đã là Đại sư của các ông, thì nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa

sâu xa cũng là Đại sư của các ông. Các ông kính trọng Ta, cũng nên kính trọng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo, phó chúc kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cho ông. Ông nên thọ trì chớ để quên mất.

Này Khánh Hỷ! Ta nay đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, ở trước vô lượng đại chúng trời, người, A-tổ-lạc v.v... phó chúc cho ông.

Này Khánh Hỷ! Nay ta nói với ông: Có các tịnh tín muốn chẳng bỏ Phật, muốn chẳng bỏ Pháp, muốn chẳng bỏ Tăng, cũng muốn chẳng bỏ sở chứng quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, thì nhất định chẳng nên bỏ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Khánh Hỷ! Đây là pháp dạy bảo trao truyền cho các đệ tử của chư Phật chúng tôi. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, dùng vô lượng cách vì người rộng nói, phân biệt khai thị, trình bày an lập, khiến họ dễ hiểu thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt, sắp viên mãn trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt, sở đắc của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà được phát sanh.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, mà xuất sanh quả vị giác ngộ cao tốt. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà xuất sanh quả vị giác ngộ cao tốt. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang thuyết pháp ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà xuất sanh quả vị giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là mẹ của các Đại Bồ-tát, sanh ra các Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát siêng học sáu phép Ba-la-mật-đa thì sẽ mau chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển sáu phép Ba-la-mật-đa sâu xa này, ở trước các đại chúng phó chúc cho ông. Ông phải nghiêm chỉnh thọ trì chớ để quên mất. Vì sao? Vì kinh điển sáu phép Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, là pháp tạng vô tận của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật Pháp từ đây xuất sanh.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp hiện đang nói của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, đều được lưu xuất từ pháp tạng vô tận của sáu phép Ba-la-mật-đa này. Pháp đã từng nói của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều được lưu xuất từ pháp tạng vô tận của sáu phép Ba-la-mật-đa này. Pháp sẽ nói của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng đều được lưu xuất từ pháp tạng vô tận của sáu phép Ba-la-mật-đa này.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà tinh cần tu học, đã chứng quả vị giác ngộ cao tột. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà tinh cần tu học, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại hiện đang thuyết pháp ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, cũng nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết! Các chúng đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều nương vào pháp tạng vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối màu nhiệm đã nhập Niết-bàn. Các chúng đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối màu nhiệm sẽ nhập Niết-bàn. Các chúng đệ tử của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, đều nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối màu nhiệm đang nhập Niết-bàn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Giả sử ông là người của Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn, do pháp này, tất cả hữu tình ở trong thế giới Tam thiên đại thiên đều đắc quả A-la-hán, thì còn chưa vì Ta mà làm việc của đệ tử. Nếu ông có thể vì người trụ Bồ-tát thừa mà tuyên thuyết một câu pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì mới gọi là vì Ta mà làm việc của đệ tử. Đối với việc này ta rất tùy hỷ, hơn cả ông giáo hóa tất cả hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên đều đắc quả A-la-hán.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Giả sử các loại hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên do sức giáo hóa của người khác, đồng thời đều được thọ ký, cùng lúc chứng đắc quả A-la-hán thì sự nghiệp phước

đức thù thắng do bố thí, sự nghiệp phước đức thù thắng do trì giới, sự nghiệp phước đức thù thắng do tu tập, theo ý ông thì sao? Sự nghiệp phước đức ấy nhiều chăng?

Khánh Hỷ đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu có đệ tử Thanh văn có thể vì Đại Bồ-tát tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa trải qua một ngày đêm, số phước đạt được nhiều hơn vị trước.

Khánh Hỷ nên biết! Không kể một ngày đêm, chỉ trải qua một ngày thôi, lại không kể một ngày, chỉ trải qua nửa ngày thôi, lại không kể nửa ngày, chỉ trải qua một giờ, lại không kể một giờ, chỉ trải qua khoảng bữa ăn thôi, lại không kể một bữa ăn, chỉ trải qua chốc lát thôi, lại không kể chốc lát, chỉ thoáng chốc, lại không kể thoáng chốc, chỉ trải qua khoảng nháy mắt, hơi thở, vị Thanh văn ấy có thể vì Bồ-tát tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì số công đức đạt được cũng nhiều hơn vị trước. Vì sao? Vì số phước mà vị Thanh văn này đạt được vượt qua các thiện căn của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát vì người trụ Thanh văn thừa, tuyên thuyết các loại Thanh văn thừa. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên, do pháp này, tất cả đều chứng đắc quả A-la-hán, đều đầy đủ các thứ công đức thù thắng, thì theo ý ông thì sao? Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, đạt được phước đức nhiều chăng?

Khánh Hỷ đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Số phước đức mà Đại Bồ-tát ấy đạt được vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu Đại Bồ-tát vì người Thanh văn thừa, hoặc người Độc giác thừa, hoặc người Vô thượng thừa tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa trải qua một ngày đêm, thì phước đức đạt được nhiều hơn vị trước.

Khánh Hỷ nên biết! Không kể một ngày đêm, chỉ trải qua một ngày thôi, lại không kể một ngày, chỉ trải qua nửa ngày thôi, lại không kể nửa ngày, chỉ trải qua một giờ, lại không kể một giờ, chỉ trải qua khoảng bữa ăn thôi, lại không kể một bữa ăn, chỉ trải qua chốc lát thôi, lại không kể chốc lát, chỉ thoáng chốc, lại không kể thoáng chốc, chỉ trải qua khoảng nháy mắt, hơi thở thôi, Đại Bồ-tát ấy có thể vì người Tam thừa tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì

phước đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua pháp thí tương ưng của tất cả Thanh văn, Độc giác và các thiện căn của hai thừa ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tự cầu quả vị giác ngộ cao tột, cũng dùng pháp tương ưng Đại thừa, thị hiện, dạy bảo, dẫn dắt, khuyến khích chúc mừng, giáo hóa các hữu tình làm cho đối với quả vị giác ngộ cao tột được Bất thối chuyển.

Khánh Hy nên biết! Đại Bồ-tát ấy, tự tu bố thí Ba-la-mật-đa, cũng dạy người tu bố thí Ba-la-mật-đa; tự tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy người tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu bốn niệm trụ, cũng dạy người tu bốn niệm trụ; tự tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng dạy người tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, đối với quả vị giác ngộ cao tột nếu có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự an trụ pháp không nội, cũng dạy người an trụ pháp không nội; tự an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng dạy người an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột, có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự an trụ chơn như, cũng dạy người an trụ chơn như; tự an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng dạy người an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự an trụ Thánh đế khổ, cũng dạy người an trụ Thánh đế khổ; tự an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng dạy người an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu

đôi với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu bốn tịnh lự, cũng dạy người tu bốn tịnh lự; tự tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng dạy người tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu tám giải thoát, cũng dạy người tu tám giải thoát; tự tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ, cũng dạy người tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu pháp môn giải thoát không, cũng dạy người tu pháp môn giải thoát không; tự tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng dạy người tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu năm loại mắt, cũng dạy người tu năm loại mắt; tự tu sáu phép thần thông, cũng dạy người tu sáu phép thần thông. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu mười lực Phật, cũng dạy người tu mười lực Phật; tự tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu pháp không quên mất, cũng dạy người tu pháp không quên mất; tự tu tánh luôn luôn xả, cũng dạy người tu tánh luôn luôn xả. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng dạy người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; tự tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu trí nhất thiết, cũng dạy người tu trí nhất thiết; tự tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng dạy người tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng,

nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng dạy người tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu quả vị giác ngộ cao tột, cũng dạy người tu quả vị giác ngộ cao tột. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu vô sanh pháp nhẫn, cũng dạy người tu vô sanh pháp nhẫn. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng dạy người nghiêm tịnh cõi Phật; tự thành thực hữu tình, cũng dạy người thành thực hữu tình. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự học chuyển pháp luân Vô thượng, cũng dạy người học chuyển pháp luân Vô thượng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự dùng vô lượng tướng tốt vi diệu để trang nghiêm thân, cũng dạy người dùng vô lượng tướng tốt vi diệu để trang nghiêm thân. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, cũng dạy người quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự quán tất cả pháp không có ngã, không có hữu tình, không có dòng sanh mạng, không có khả năng sanh khởi, không có sự dưỡng dục, không có sự trưởng thành, không có chủ thể luân hồi, không có ý sanh, không có nho đồng, không có khả năng làm việc, không có khả năng thọ quả báo, không có cái biết, không có cái thấy, cũng dạy người quán tất cả pháp không có ngã cho đến không có cái thấy. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự quán tất cả pháp như huyễn hóa, như chiêm bao, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò ảo thuật, như ảo thành, tuy giống như có nhưng không có thật tánh, cũng dạy người quán tất cả pháp như huyễn hóa cho đến như ảo thành, tuy giống như có nhưng không có thật tánh, cũng dạy người quán tất cả pháp như huyễn hóa cho đến như ảo thành, tuy giống như có nhưng không có thật tướng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh khen ngợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đức Thế Tôn phó chúc cho Khánh Hỷ, khiến thọ trì rồi, lại ở trước đại chúng tất cả thiên, long, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... hiện sức thần thông, làm cho đại chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát vây quanh sau trước, tuyên thuyết pháp mầu, và thấy cõi Phật ấy, các tướng trang nghiêm, hàng Thanh văn tăng đều là A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, được chân tự tại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, cũng như điều phục ngựa dữ, rồng lớn, đã làm việc cần làm, đã xong việc phải xong, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, sạch hết hữu kết, thật biết giải thoát, đạt tâm tự tại, rốt ráo đệ nhất. Các chúng Đại Bồ-tát ấy, tất cả đều được mọi người ngưỡng vọng biết đến, đắc Đà-la-ni, và biện tài vô ngại, thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Phật thâm thân lực, khi ấy đại chúng bỗng nhiên không còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát và đông đảo hội chúng cùng các tướng trang nghiêm của cõi Phật ấy. Đức Phật Bất Động, Bồ-tát, Thanh văn, cõi nước trang nghiêm, chúng hội v.v... kia đều chẳng phải đối tượng nhận thức nhãn căn của cõi này. Vì sao? Vì Phật thâm thân lực, thì đối với cảnh xa xôi ấy, không còn duyên để thấy.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ:

- Ông còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cùng cõi nước, chúng hội chẳng?

Khánh Hỷ bạch:

- Con không còn thấy, vì những cảnh ấy chẳng phải là đối tượng nhận thức của nhãn căn này.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Như các cảnh cõi Phật, chúng hội v.v... ấy chẳng phải là cảnh giới đối tượng nhận thức của nhãn căn ở cõi này, tất cả pháp cũng như

thể, chẳng phải là cảnh đối tượng nhận thức của nhãn căn, pháp chẳng nhận thức pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tất cả pháp không có cái nhận thức, không có cái thấy, không có cái biết, không chuyển động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tác dụng, vì xa lìa tánh năng thủ, sở thủ; vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, xa lìa tánh năng, sở nghĩ bàn; vì tất cả pháp như trò ảo thuật, do các duyên hòa hợp tương tự như có; vì tất cả pháp không có ai làm, ai nhận, vọng hiện in tuồng như có, không chắc thật.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát biết như vậy, thấy như vậy, nhận thức như vậy, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng chấp trước các pháp tướng này.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn tất cả Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như thế, đối với các sự học là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, lợi ích an lạc tất cả thế gian, đối với kẻ không chỗ nương nhờ, làm chỗ nương nhờ, chư Phật Thế Tôn, bằng lòng khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật, Bồ-tát an trụ trong sự học này, có khả năng dùng tay phải nắm thế giới Tam thiên đại thiên nhắc lên hoặc ném đến phương khác, hoặc đặt để ở cõi này, mà hữu tình trong ấy chẳng hay chẳng biết. Vì sao? Vì oai lực công đức khó nghĩ bàn của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật và chúng Đại Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi đều đạt được sự hiểu biết vô ngại. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta nói học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, đối với các sự học là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Khánh Hỷ nên biết! các hữu tình muốn nắm bắt lượng biên tế của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì giống như kẻ ngu si muốn nắm bắt lượng biên tế của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết! Ta chẳng bao giờ nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa có số lượng, biên tế như danh, thân v.v.... Vì sao? Vì tất cả danh thân, cú thân, văn thân là pháp có số lượng, còn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là pháp có số lượng, chẳng phải các danh

thân, cú thân, văn thân có khả năng lượng định Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đối tượng lượng định của các pháp ấy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vô tận nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa viễn ly nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tịch tịnh nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thật tế nên nói là vô lượng; vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như hư không nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa giống như hư không, chẳng thể cùng tận. Các hữu tình muốn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cùng tận, tức là muốn biên tế hư không cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, và sẽ chẳng cùng tận; tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp không nội chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì chơn như chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì Thánh đế khổ chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì bốn tịnh lự chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì tám giải thoát chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì bốn niệm trụ chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì năm loại mắt chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì sáu phép thần thông cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì mười lực Phật chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp không quên mất chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì trí nhất thiết chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì trí Đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận. Vì sao? Vì các pháp này không sanh, không diệt cũng không trụ, không di, thì tại sao có thể đặt bày ra có sự cùng tận?

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn xuất tướng lưỡi rộng dài che khắp khuôn mặt, rồi thu tướng lưỡi lại, bảo Khánh Hỷ:

- Theo ý ông thì sao? Lời nói phát ra từ tướng lưỡi như thế có hư vọng chẳng?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Từ nay về sau ông nên vì bốn chúng mà rộng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân biệt khai thị, phân bố sắp đặt, khiến cho dễ hiểu.

Khánh Hỷ nên biết! Trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, rộng nói tất cả pháp phân Bồ-đề và các pháp tướng. Vì vậy, tất cả hữu tình cầu Thanh văn thừa, hữu tình cầu Độc giác thừa, hữu tình cầu Vô thượng thừa đều nên đối với pháp môn đã nói của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường siêng tu học, chớ nên chán nản, buông bỏ. Nếu được như thế thì mau tự an trụ bậc sở cầu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là khả năng để ngộ nhập tất cả tướng, tất cả chữ, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni này đều nên tu học. Nếu Đại Bồ-tát thọ trì pháp môn Đà-la-ni như thế, thì mau có thể chứng đắc tất cả biện tài và các sự hiểu biết thông suốt. Vì vậy, này

Khánh Hỷ! Ta nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy chính là tạng pháp vô tận của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ! Ta nay nói rõ với ông: Nếu có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì, đọc tụng, rôt ráo thông đạt, như lý tư duy, tức là thọ trì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ! Ta nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là đôi chân kiên cố có khả năng đi đến đạo Bồ-đề, cũng là đại Đà-la-ni của tất cả Phật pháp vô thượng. Nếu các ông có khả năng thọ trì Đà-la-ni Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tức là nắm giữ tất cả Phật pháp.